

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc,
quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển văn hoá
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển Văn hóa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16, ngày 24/4/2026 của Quốc hội về phát triển văn hoá Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển Văn hóa Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển Văn hóa Việt Nam.

Xét đề nghị của Đảng uỷ Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành uỷ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển văn hoá trên địa bàn thành phố Hải Phòng, như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng

1. Ban Chỉ đạo về phát triển văn hoá trên địa bàn thành phố Hải Phòng (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*) trực thuộc Ban Thường vụ Thành uỷ, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành uỷ; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

2. Ban Chỉ đạo có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, giải pháp phát triển văn hóa trong toàn hệ thống chính trị thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành uỷ xem xét chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai thực hiện các Nghị quyết về phát triển văn hoá của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Chương trình hành động số 18-CTr/TU và các văn bản có liên quan nhằm xây dựng và phát triển văn hóa Hải Phòng thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, động lực nội sinh và nguồn lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững của thành phố.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành uỷ, cơ quan trực thuộc Thành uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ, các đảng uỷ xã, phường, đặc khu, các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chủ trương của thành phố về phát triển văn hoá; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thống nhất, liên thông từ thành phố đến cơ sở.

3. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ và yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền: kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc không thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hoá khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm trong tổ chức thực hiện, các hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về phát triển văn hóa làm phương hại đến lợi ích của quốc gia, thành phố.

4. Chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp phát triển văn hoá Hải Phòng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và Nhân dân trong xây dựng, phát triển văn hoá Hải Phòng.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thường trực Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ về tình hình kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Quyền hạn

1. Yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về phát triển văn hóa.

2. Yêu cầu các tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, người có thẩm quyền tổ chức, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá về phát triển

văn hóa trên địa bàn thành phố theo quy định.

3. Kiến nghị với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành uỷ xem xét, quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý hoặc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá, phát triển văn hóa trên địa bàn thành phố.

4. Được thành lập các Tổ công tác, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và Hội đồng tư vấn thành phố (nếu cần thiết) để hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật. Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và Hội đồng Tư vấn hoạt động kiêm nhiệm, điều kiện làm việc do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo bảo đảm.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành uỷ về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác về phát triển văn hóa thành phố và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Trong trường hợp đột xuất không họp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phát triển văn hóa trên địa bàn thành phố, các kết luận, chương trình, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; xử lý công việc thường xuyên, chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban Chỉ đạo về

tình hình, kết quả công tác phát triển văn hóa, hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn thành phố (nếu có) và các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được phân công.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá thuộc khối, ngành, lĩnh vực được phân công.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, các Phó Trưởng ban và các Ủy viên Thường trực. Thường trực Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch hành động, chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Cho chủ trương, định hướng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, các cơ chế đặc thù, chính sách, giải pháp đột phá phát triển văn hóa của thành phố.

5. Cho chủ trương định hướng phân bổ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá trên địa bàn thành phố.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển văn hóa một cách hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Chịu trách nhiệm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 9. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; hỗ trợ hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong trường hợp cần thiết.

2. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, dự thảo kết luận các phiên họp, hội nghị; theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch và kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì đôn đốc, kiểm tra, giám sát; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc.

4. Chủ trì xây dựng chương trình công tác hằng năm (ban hành vào tháng 12 của năm trước liền kề), danh mục nhiệm vụ, chế độ tổng hợp báo cáo và kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo; được yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phối hợp công tác, cung cấp thông tin và giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng và phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định.

6. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy bố trí chương trình, lịch công tác của Trưởng Ban Chỉ đạo; bảo đảm các điều kiện phục vụ phiên họp, hội nghị và hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện thủ tục trình ký, đóng dấu, phát hành đối với văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo ký. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu thể chế hóa các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo đúng chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị được Ban Chỉ

đạo Trung ương, Chính phủ, thành phố giao trên Hệ thống theo dõi của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>) theo quy định.

8. Cơ quan thường trực là đầu mối chủ trì quản lý chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ, chế độ báo cáo, kế hoạch kiểm tra và tổng hợp báo cáo chung của Ban Chỉ đạo. Tổ Giúp việc (nếu có) là tổ chức giúp việc, thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế phối hợp liên ngành, liên khối, tập trung nghiên cứu, tham mưu, phân tích, cảnh báo, đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc và tham gia các hoạt động đôn đốc, kiểm tra theo phân công; Tổ Giúp việc không tổ chức đầu mối tham mưu, tổng hợp riêng hoặc thiết lập chế độ báo cáo độc lập với Cơ quan Thường trực.

9. Cơ quan Thường trực không thay thế trách nhiệm tham mưu, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện của cơ quan có thẩm quyền; không trực tiếp phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ, dự án, kinh phí thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành, địa phương.

10. Đề xuất việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ công tác, Tổ giúp việc và Hội đồng Tư vấn thành phố; bảo đảm hồ sơ, tài liệu, kinh phí và các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ giúp việc và Hội đồng Tư vấn thành phố (nếu có).

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình làm việc hằng năm, họp định kỳ 6 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức họp để kịp thời chỉ đạo triển khai bảo đảm tiến độ, hiệu quả. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các nội dung công tác trọng tâm, chương

trình làm việc và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa của thành phố. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị chuyên đề về phát triển văn hóa thành phố với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trường hợp không thể dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề được xin ý kiến.

Điều 12. Quan hệ công tác

1. Với Ban Chỉ đạo Trung ương: Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương; thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin, dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo là đầu mối thường xuyên phối hợp với cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương

2. Với Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, định kỳ hằng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả hoạt động và đề xuất về định hướng công tác trong thời gian tiếp theo.

3. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, cơ quan trực thuộc Thành ủy; các đảng ủy trực thuộc Thành ủy; các đảng ủy xã, phường, đặc khu: Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển văn hoá trên địa bàn thành phố. Các cơ quan, tổ chức nêu trên chịu sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo tình hình, kết quả thực hiện.

4. Với Hội đồng nhân dân thành phố: Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, nguồn lực bảo đảm thực hiện.

5. Với Ủy ban nhân dân thành phố: Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện các kết luận, chương trình, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trong phạm vi quản lý nhà nước, chỉ đạo các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương triển khai thực hiện. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Cơ quan Thường trực trong việc theo dõi, đôn đốc tổ chức thực hiện.

6. Với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội: cơ quan đầu mối của từng khối cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia giám sát, phản biện xã hội, tuyên truyền, vận động và tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo.

7. Với cấp ủy, chính quyền, xã, phường, đặc khu: cấp ủy lãnh đạo, định hướng, kiểm tra việc thực hiện; chính quyền địa phương tổ chức thực hiện bằng

thẩm quyền hành chính. Các địa phương rà soát, kiện toàn cơ chế chỉ đạo, bảo đảm thống nhất, hiệu quả, không chồng chéo; không duy trì nhiều đầu mối cùng giao nhiệm vụ, yêu cầu báo cáo và tổ chức kiểm tra đối với cùng một nội dung.

8. Trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức liên quan; mời đại diện các cơ quan tham dự các hội nghị, phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc với các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng có liên quan khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc khi có yêu cầu, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công; tập trung vào sản phẩm, kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý.

2. Định kỳ hằng tháng hoặc theo yêu cầu, các cơ quan, tổ chức, địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực để tổng hợp báo cáo chung

3. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo với Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

4. Chậm nhất trong 03 ngày làm việc sau các cuộc họp định kỳ hoặc các cuộc họp đột xuất, Ban Chỉ đạo ban hành Thông báo kết luận để các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện và gửi Thường trực Thành ủy thay báo cáo.

Điều 14. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để ký, ban hành văn bản thuộc phạm vi nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu và tài khoản của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để thực hiện nhiệm vụ thường trực, đôn đốc, phối hợp, kiểm tra, tổng hợp và phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; không sử dụng con dấu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để ban hành thay văn bản thuộc thẩm quyền riêng của Trưởng Ban Chỉ đạo.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì chuẩn bị nội dung văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo ký; Văn phòng Thành ủy thực hiện thủ tục trình ký, đóng dấu, phát hành và quản lý văn bản sử dụng con dấu của Thành ủy.

4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng tư vấn (nếu có) được ngân sách bảo đảm, bố trí trong dự

toán của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ được giao; việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị; cấp uỷ trực thuộc Thành uỷ và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Thường vụ Thành uỷ xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- BCD TW về phát triển văn hoá; (để b/c)
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Các đ/c Ủy viên BTVTU;
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ;
- Các đảng uỷ xã, phường, đặc khu;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Lưu VPTU, Sở VH-TT-DL - CQTTBCĐ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu